

NGÔN NGỮ VỚI VĂN CHƯƠNG

CÁI NHÌN CỦA NHÀ VĂN VỀ HIỆN THỰC CUỘC SỐNG
QUA NGÔN NGỮ MIÊU TẢ NHÂN VẬT

(Khảo sát qua một số truyện ngắn tiêu biểu của Việt Nam)

WRITER'S VIEWPOINT TOWARDS THE REALITY OF LIFE
THROUGH CHARACTER-DESCRIBING LANGUAGE

(in some exemplary Vietnamese short stories)

ĐỖ THỊ HIỀN

(TS; Viện Ngôn ngữ học)

VŨ THỊ NGUYỆT

(ThS; Trường THPT Lý Thái Tổ, Bắc Ninh)

Abstract: Describing is a form of art which helps the writer define vigorously the life. Short story is a kind of literature with concise language. The paper has analysed some typical descriptive passages, thus clarifying the role of language in expressing the viewpoint - the way an author sees the reality of life.

Key words: viewpoint; descriptive language.

1. Đặt vấn đề

Văn học, với sứ mệnh to lớn của mình, luôn tìm đến những hình thức nghệ thuật nhằm biểu hiện sinh động cuộc sống, một trong những hình thức nghệ thuật đặc dụng đó là thủ pháp miêu tả. Thông qua ngôn ngữ miêu tả và một số hình thức nghệ thuật khác, nhà văn sẽ bộc lộ quan điểm tư tưởng nghệ thuật và tư tưởng chủ đề tác phẩm của mình. Nhà văn có thể dung bất cứ phương tiện ngôn ngữ nào để miêu tả nhưng những phương tiện đó phải đạt tới đích là làm cho nhân vật, cho cảnh, cho người sống động. Đặc biệt với truyện ngắn là “truyện của những khoảnh khắc”, các đoạn tả cần phải tạo được sức gợi lớn, nó phải “đánh thức và cuốn hút cả năm giác quan của người đọc” (theo D.Boulanger). Tuy nhiên, hiện nay, trong sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, các phương tiện thông tin nghe nhìn, người đọc, đặc biệt, đối tượng là học sinh, sinh viên khi đọc thường bỏ qua thành phần ngôn ngữ này. Trong giới hạn bài viết, chúng tôi muốn bàn luận sâu về vai trò của ngôn ngữ miêu tả chân dung nhân vật trong mối liên hệ với điểm nhìn của nhà văn trong tác phẩm của mình.

Khái niệm miêu tả

Khái niệm miêu tả đã được đề cập đến trong cuốn “*Từ điển tiếng Việt*” do Hoàng Phê chủ biên. Ở đó, miêu tả với tư cách là một khái niệm có ý nghĩa

từ vựng và được hiểu là: “Dùng ngôn ngữ hoặc một phương tiện nghệ thuật nào đó làm cho người khác có thể hình dung được cụ thể sự vật, sự việc hoặc thế giới nội tâm của con người” [2]. Từ góc độ của người sáng tác, nhà văn Bùi Hiền cũng đưa ra một ý kiến khá xác đáng về cách làm văn miêu tả như sau: “*Khi miêu tả người viết phải nhìn bằng con mắt bên trong mới thấy rõ được đối tượng. Mình có thấy rõ mới làm người đọc thấy rõ. Mình có thấy rõ mới lấy ra được những cái chủ yếu để làm nổi bật trong mấy nét bút gọn và sắc không tia tót tỉ mỉ rườm rà. Đôi ba nét phác gây được ấn tượng có thể thay được một đoạn tả dài. Vậy phải chọn chữ và biết dùng khéo hình dung từ, và biết cách làm văn sao cho hợp với nhịp điệu của ý nghĩa, tình cảm, cử chỉ hành động*”. [1]. Như vậy, dù là từ góc độ nhà văn hay là nhà nghiên cứu, các ý kiến đều khẳng định giá trị của đoạn văn miêu tả phụ thuộc cơ bản vào việc ngôn ngữ đã được sử dụng như thế nào trong đoạn văn đó.

Khái niệm nhân vật trong tác phẩm văn chương

Khái niệm “nhân vật” chỉ là đối tượng được nói đến, còn “tính cách”, “tính cách điển hình” là bao hàm sự đánh giá về chất lượng tư tưởng - nghệ thuật của đối tượng đó. Nhân vật và tính cách thuộc về nội dung, còn biện pháp thể hiện chúng cho sinh động hấp dẫn lại thuộc về hình thức của tác phẩm, và hình

thức đó là những chi tiết để miêu tả nhân vật sự kiện. Khi miêu tả nhân vật, phải tả cả ngoại hình nhân vật (gồm hành dáng, diện mạo, trang phục, cử chỉ... có thể tả trực tiếp bằng ngôn ngữ nhà văn, hoặc tả gián tiếp qua ngôn ngữ, qua cái nhìn nhân vật khác, có thể tả tập trung nhưng cũng có thể tả rải rác, xen kẽ trong tác phẩm) và tả hành động nhân vật (qua ngôn ngữ trực tiếp của nhà văn hoặc gián tiếp qua nhân vật khác). Nói về vai trò quan trọng của nhân vật trong “*Một số kinh nghiệm viết văn của tôi*”, Tô Hoài đã nói một cách trêu tượng như sau: “*Đã gọi là viết truyện từ một bút kí đến một truyện dài, dù mỗi thể khác nhau, nhưng cốt cái và vật liệu dựng lên nhà ở thì ở đâu cũng giống nhau: tre, gỗ, vôi, cát. Ở một sáng tác chỉ là nhân vật và những vấn đề của nhân vật tức là con người và sự hoạt động trong cuộc đời họ...*”

Nhân vật là nơi duy nhất tập trung hết thấy, giải quyết hết thấy trong một sáng tác [1].

Theo đó thì, chân dung nghệ thuật của nhân vật là vấn đề trung tâm của tác phẩm. Nó được nảy sinh trên cơ sở toàn bộ những phương tiện phong cách học ngôn ngữ có liên quan đến nhân vật. Chân dung này đòi hỏi người viết không chỉ miêu tả diện mạo, hành động bên ngoài mà còn phải miêu tả cả những diễn biến tình cảm, tâm trạng, trạng thái bên trong của nhân vật. Qua sự miêu tả, người đọc còn thấy được mối quan hệ của nhân vật này với nhân vật khác, cũng như cách nói năng suy nghĩ của nhân vật và quan trọng hơn là thấy được cái nhìn, hay nói một cách khác là thấy được cách đánh giá của nhà văn về hiện thực cuộc sống.

2. Cái nhìn- cách đánh giá của nhà văn về cuộc sống

Cái nhìn của nhà văn trong tác phẩm văn học - có thể được hiểu là điểm nhìn “*Point of view*” và được hiểu theo hai nghĩa. *Hiểu theo nghĩa đen thì “Point of view” là điểm nhìn, đó là điểm quan sát, vị trí thuận mà từ đó chúng ta (người viết và người đọc) có hứng thú đưa mắt nhìn* [4]. Thay cho sự trình bày một quang cảnh dường như đã diễn ra ở khoảng cách xa mọi người tiếp nhận, chúng ta có thể tăng cường sự cuốn hút bằng cách đưa vào đoạn tả một vị trí thuận lợi. Ví dụ, trong “*Báo hiếu trả nghĩa cha*”, Nguyễn Công Hoan, đã đem đến cho độc giả một cái nhìn cận cảnh khi ông cho các nhân vật định tả xuất hiện ở vị trí thuận lợi nhất. Trong câu truyện, tác

giả đã nhập vào vai một vị khách mời trong ngày giỗ linh đình để tận mắt nhìn thấy cái vỏ bọc chí hiếu, công minh, lễ phép, sang trọng, oai vệ, mà cực kì bất hiếu, bần tiện, xỏ xiên của thằng con trai- ông chủ hãng ô tô *Con còp*. Cái nhìn ở vị trí thật gần nên có những chi tiết thật đắt giá để lột trần cái bản chất đều cáng của y. Từ tình trạng của cái “*bụng phưỡn*” cho đến bộ quần áo được “*xếp nếp*” cẩn thận, rồi đến bộ ria con kiến được “*sửa khéo như vẽ*” và đặc biệt là nụ cười lúc nào cũng chực “*tóe ra*” ở cửa miệng.

Còn nhà văn Nam Cao lúc vẽ chân dung nhân vật Hộ (*Đời thừa*), khi anh ta đang đọc một đoạn văn hay chắc hẳn ông phải ngồi ngay đối diện nhân vật thì mới cảm thấy thật rõ từng chi tiết rằng nhân vật của ông đang rất say sưa và rất sung sướng: “*Hắn đang đọc chăm chú quá. Đôi lông mày rậm của hắn châu đầu lại với nhau và hơi xếch lên một chút. Đôi mắt sáng quắc có vẻ lờ ra. Cái trán rộng hơi nhăn. Đôi lưỡng quyền đứng sừng sững trên bờ hai cái hố sâu của má thì bóng nhẫy. Cả cái mũi cao và thẳng tắp cũng bóng lên như vậy*” (Nam Cao).

Như trên đã nói, miêu tả nhân vật không chỉ miêu tả diện mạo, hành động bên ngoài, mà còn phải miêu tả những diễn biến tình cảm, tâm trạng, trạng thái bên trong của nhân vật. Vì vậy, để có thể giúp người đọc cảm nhận được những hành động, tâm tư, suy nghĩ của nhân vật mà mình định tả, nhiều khi nhà văn phải hóa thân cùng nhân vật. Khi đó, nhà văn không đứng ở một vị trí tĩnh tại mà quan sát (như hai cách tả trên) mà “*điểm nhìn*” góc nhìn cùng một lúc dõi theo hoạt động của nhân vật. Ví dụ, trong “*Bí mật một khu rừng*”, Hoàng Bình Trọng đã tả nhân vật thầy mo Đèo Văn Sắn bị các em thiếu niên lấp cửa hang Thần Núi làm cho lảo đảo phương hướng không tìm được đường ra. Trong tình huống ấy, nhà văn cũng như bị lạc cùng nhân vật để cảm nhận và miêu tả chính xác cái tâm trạng hoảng loạn vì quá mê muội và sợ hãi của y: “*Một điều đen đui nữa là lảo đảo phương hướng. Quãng đường lảo đi từ cửa hang vào khá xa, qua nhiều góc ngách, những dấu hiệu có thể nhận được trong ánh sáng thì trong bóng tối thành ra vô tích sự. Lão ì ạch qua được vài ngõ nhỏ, rồi vì sợ quá đáng, nhẽ đi ra thì lão lại đi vào. Đi mãi, đi mãi, chân lão đứng phải một khe nước. Lão quờ quạng một lúc rồi vượt qua được, cứ thế lão tiến sâu vào. Đùng một cái, lão sờ thấy hai bên vách hang có những gì nhọn như bàn chông, dày*

đặc đâm vào tay vào vai lão. Biết lạc đường, Đèo Văn Sẵn định lần trở ra. Nhưng bây giờ lão đã đi vào “vùng cấm địa của Diêm Vương” rồi trở ra làm sao nữa? Lão lại sờ soạng tìm được một lối mới, nhưng đi thêm được vài chục bước, thấy mo đưng phải một vật gì thối hoắc, mềm nhũn, to bằng cái cột nhà. Lão rú lên như bị thiên lôi sắp giáng lườm tằm sét vào đầu” (Hoàng Bình Trọng).

Ý nghĩa thứ hai của điểm nhìn là một thái độ, một quan điểm. *Miêu tả ra sao? Tả như thế nào? Tả cái gì? ... là do quan điểm, thái độ của người viết* [4]. Hay nói một cách khác, đó chính là cách nhìn của tác giả trước hiện thực cuộc sống. Trong một truyện ngắn có thể có một “điểm nhìn” nhưng có thể có rất nhiều cách nhìn khác nhau. Những cách nhìn như những vệ tinh xung quanh nhân vật, soi tỏ nhân vật, hành động sự kiện... dưới nhiều góc độ.

Truyện ngắn là loại hình tự sự trong đó các thủ pháp kể và tả, người kể chuyện và điểm nhìn của người kể chuyện giữ vai trò quan trọng. Người kể chuyện là người tham gia vào câu chuyện như một nhân vật. Là người chứng kiến mọi chuyện và kể lại, là người xem xét, đánh giá các nhân vật và sự kiện trong tác phẩm. Thật ra, chính tác giả là người kể chuyện, nhưng thông thường tác giả ít tự mình trực tiếp kể mà thường chọn những cách kể sau:

1. *Kể ở ngôi thứ nhất*: nhân vật người kể chuyện xưng “tôi”, kể chuyện về mình hay về người khác. Nhân vật người kể chuyện xưng “tôi” sẽ đóng vai trò trung tâm giữ quyền kể chuyện từ đầu đến cuối chuyện và những nhân vật khác sẽ được miêu tả từ điểm nhìn của người kể chuyện. Ví dụ truyện ngắn “Bức tranh” và “Mảnh trăng cuối rừng” của Nguyễn Minh Châu.

2. *Tạo cho nhân vật nào đó chức năng trần thuật*. Ví dụ truyện ngắn “Người đàn bà trên chuyến tàu tốc hành” của Nguyễn Minh Châu.

3. *Kể theo quan điểm nhân vật*: người kể chuyện ẩn kín và đứng sau nhà văn. Người kể chuyện không xuất hiện nhưng biết hết mọi chuyện. Trường hợp này chuyện được kể từ ngôi thứ ba (Mảnh trăng cuối rừng của Nguyễn Minh Châu)

Trong nhiều truyện ngắn, các nhà văn thường kết hợp cả ba cách, vì thế giọng điệu phong phú hơn. Với cách kết hợp cả ba cách kể trên thì cách nhìn nhận đối tượng tả sẽ phong phú hơn, có nhiều suy xét hơn, nhân vật sẽ được tả ở nhiều góc độ hơn. Từ

những cách nhìn nhận khác nhau, người viết sẽ lựa chọn cách tả nào đó cho phù hợp (tả động hay tĩnh, cụ thể hay trừu tượng, tả thực hay cường điệu). Và qua đó, tác giả bộc lộ rõ quan điểm của mình đối với đối tượng được miêu tả.

Khi tả về bà Tư - vợ Bá Kiến trong truyện ngắn *Chí Phèo*, chỉ trong một đoạn văn ngắn, người kể chuyện đã thể hiện rất nhiều cách nhìn khác nhau. Từ khía cạnh thẩm mỹ, thì nhà văn tả về đẹp phần thực *phây phây* của bà. Từ quan điểm đạo đức thì ta lại thấy màu sắc đánh giá được thể hiện rất rõ khi ông viết: *cái mắt cái miệng hơi tí thì cười toe toét, trông đi lắm*. Đó là một vẻ đẹp lẳng lơ. Bên cạnh đó điểm nhìn của người kể chuyện còn di chuyển cái nhìn sang cho nhân vật Cụ Bá khi nhìn bà vợ thứ tư của mình: *“khác gì nhai miếng thịt bò lứt xứt khi gần rụng hết răng”*. “Sao bà ấy còn trẻ quá! Gần 40 tuổi rồi mà trông còn *phây phây*, còn *phây phây* quá đi nữa! Cụ năm nay đã ngoài sáu mươi. Già yếu quá, nghĩ mà chua xót. Già thế thì bà ấy cũng già cho xong. Bà ấy lại cứ trẻ cứ *phây phây*, cứ đẹp như mới ngoài hai mươi tuổi, mà sao đa tình. Nhìn thì thích nhưng mà tung tức lạ. Khác gì nhai miếng thịt bò lứt xứt khi gần rụng hết răng. Mắt bà, miệng bà có duyên, nhưng trông đi lắm. Hơi một chút thì cười toe toét, tít cả mắt lại, cái má thì hây hây”. (Nam Cao)

Trở lại với nhân vật thằng con trai bất hiếu- nhà tư sản- ông chủ hãng ô tô *Con cộp*, trong “*Báo hiếu trả nghĩa cha*” ta nhận ngay ra thái độ khinh bỉ, nhạo báng của Nguyễn Công Hoan đối với nhân vật thông qua cách tả người mang bút pháp trào phúng. Thông qua nhân vật, ông còn tố cáo, đã kích sâu cay cái xã hội đảo điên, đã tung hô, đã sùng bái, tô son cho những kẻ vô lương tâm như thế.

Sự miêu tả trực tiếp ngoại hình của nhân vật đi theo lối nào, theo tính chất nào, cụ thể hay trừu tượng, khách quan hay chủ quan, tả thực hay cường điệu, tản mạn hay tập trung... xét cho cùng là phụ thuộc vào điểm nhìn, vào bút pháp mà nhà văn và ý đồ tư tưởng nghệ thuật của tác giả.

Hãy so sánh cách tả của hai nhà văn qua hai đoạn văn:

Cách tả thứ nhất: “*Bà bới tóc ngồng lên đỉnh đầu, ngồi giữa bụng ra, chống hai tay lại đằng sau mà thò(...)* bà nằm đó nhưng thoạt trông đồ ai dám bảo là một người. Nếu người ta chưa nom rõ cái mặt

phị, cái cổ rút, cái chân nung núc và bốn chân ngắn chùn chùn...” (Nguyễn Công Hoan).

Cách tả thứ hai: “*Thân thể trẻ tươi và dẻo dai của nàng vươn cong dưới bóng cây và tấm áo mảnh căng sát để phô hân những đường mềm mại*” (Thạch Lam).

Với cách tả thứ nhất ta nhận ra ngay bút pháp châm biếm của Nguyễn Công Hoan. Tác giả đã từ góc nhìn của một kẻ thường dân nhìn vào sự phê phán no đủ của quan bà qua thân hình phì nộn. Hàng loạt những từ ngữ tượng hình để diễn tả thân xác trần trụi, thô kệch, sỗ sàng của nhân vật. Từ quan điểm “*đời người cũng là một sân khấu hài kịch. Con người trên sân khấu hài kịch ấy là con người tha hóa, vật hóa, phi nhân tính*”. Nguyễn Công Hoan, qua đoạn văn trên đã đem đến cho chúng ta một bức tranh biếm họa về một quan bà. Đoạn văn chỉ gồm ba câu mà đã gây nên một ấn tượng rất xấu về nhân vật. Ngay từ câu đầu tiên với sự tiếp nối của hàng loạt động từ, có kèm theo những trạng ngữ, bổ ngữ như: “*bó tóc ngồng lên*”, “*ngồi giữa bụng*”, “*chống hai tay ra đằng sau mà thờ*”, “*nằm đó*” để tô đậm các ấn tượng về một cụ đàn bà vừa đánh đá chua ngoa, vừa xấu xa thô kệch. Tuy vậy, nếu chỉ dừng lại ở đây người ta vẫn có thể nghĩ đây là con người. Nhưng đến câu thứ ba thì rõ ràng không có câu thứ hai người ta đồ rằng nhà văn đang miêu tả một con lợn, với hàng loạt những danh từ chỉ bộ phận có kèm theo các tính từ làm định ngữ và những từ láy giàu sức gợi hình: “*cái mặt phì*”, “*cái cổ rút*”, “*cái chân nung núc*”, “*bốn chân ngắn chùn chùn*”.

Bút pháp châm biếm giúp Nguyễn Công Hoan vẽ lên bức biếm họa, với những nét táo bạo, tô đậm những đặc điểm của nhân vật, mang lại một tiếng cười cay độc, khinh bỉ, chứa chất lòng căm phẫn với những bọn ăn trên ngồi trốc.

Trái lại ở bức tranh thứ hai lại được Thạch Lam thể hiện qua bút pháp lãng mạn. Với quan niệm “*Cái đẹp man mác khắp vũ trụ len lỏi khắp hang cùng ngõ hẻm, tiềm tàng ở mọi vật tầm thường, công việc của nhà văn là phát hiện cái đẹp chính ở chỗ mà không ai ngờ tới...*”, nhà văn đã miêu tả cô Nga bằng một tấm lòng, trân trọng thân mến. Chính vì vậy, mà đọc đoạn văn ta như được chiêm ngưỡng một bức tranh thuốc nước thanh nhẹ nét bút mềm mại, màu sắc dịu dàng. Cũng là những từ ngữ giàu sức gợi hình, gợi cảm nhưng không mang chất

cường điệu phóng đại đậm tính chất chủ quan như đoạn văn thứ nhất, ở đây những từ ngữ như: “*trẻ tươi*”, “*dẻo dai*”, “*vuôn cong*”, “*mềm mại*” lại là một thứ ngôn ngữ thanh thoát ôm sát cảnh ngộ và tâm trạng của nhân vật. Nó như mở ra cho ta con đường đi vào thế giới cảm giác của con người. Và đằng sau bức tranh, ta thấy một Thạch Lam với một tâm hồn hết sức tinh tế, nhạy cảm, một tấm lòng biết nâng niu tất cả những cái đẹp giản dị đơn sơ của cuộc sống.

3. Cảm nhận đầu tiên của người đọc về nhân vật, đó là cái ấn tượng trực quan về diện mạo bên ngoài. Trong đó, ngôn ngữ miêu tả chính là yếu tố làm nên cái cảm nhận đầu tiên ấy. Để có được những hình ảnh ấn tượng về ngoại hình cho nhân vật, nhà văn phải sử dụng linh hoạt những nhóm từ gần gũi, thân thuộc với con người, như nét mặt cử chỉ, điệu bộ, tư thế, những bộ phận của thân thể; nhóm từ ngữ biểu đạt về quần áo như chất liệu, kiểu cách, màu sắc vải... Tuy nhiên, điều quan trọng nhất là qua cái nhìn của nhà văn, những ngôn từ đó sẽ đem đến cho người đọc những khoái cảm thẩm mỹ về hiện thực cuộc sống!

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Đăng Mạnh (chủ biên) (1992), *Các nhà văn nói về văn*, tập 2, Nxb TPM.
 2. Hoàng Phê (chủ biên) (2000), *Từ điển Tiếng Việt*, Trung tâm Từ điển học Hà Nội, Nxb Đà Nẵng.
 3. Fredrick Crew, *Hand book The Random House*, Newyork, Edition: 6th (December 1, 1991)
 4. <http://en.wikipedia.org/wiki/point> of view (literature), Page 1 of 2
 5. Trần Đình Sử (2000), *Lí luận và phê bình văn học*, Nxb Giáo dục, H.
 6. Kate Hamburgger (2004), *Logic học về các thể loại văn học*, (Vũ Hoàng Hoàng Dịch, Trần Ngọc Vương dịch), Nxb ĐHQG Hà Nội.
- Nguồn ngữ liệu**
7. Nam Cao (1995), *Truyện ngắn chọn lọc*, Nxb Văn học, H, 1995
 8. Nguyễn Công Hoan (1992), *Tuyển tập Nguyễn Công Hoan*, Nxb VH, H.
 9. Thạch Lam (1992), *Tuyển tập Thạch Lam*, Nxb VH, H.
 10. Hoàng Bình Trọng (1996), *Bí mật khu rừng*, Nxb Kim Đồng, H.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 14-06-2014)

HỘP THƯ

Trong tháng 7/2014, **NN & ĐS** đã nhận được thư, bài của các tác giả: Nghiêm Hồng Vân, Trần Thị Hương, Nguyễn Huy Phòng, Nguyễn Đăng Sửu, Hoàng Thị Yên (Hà Nội); Nguyễn Khắc Bảo (Bắc Ninh); Hoàng Văn Giang, Nguyễn Thanh Minh, Mai Thị Hảo Yên (Thanh Hóa); Ngô Đình Phương, Trương Xuân Tiếu (Nghệ An); Nguyễn Lai, Hoàng Thị Ánh Tuyết (Tp HCM); Mạc Tử Kỳ (Trung Quốc).

Tòa soạn **NN & ĐS** xin cảm ơn sự cộng tác của quý vị và các bạn.

NN & ĐS